

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phú Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2007./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Trung Kháng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÚ HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2007/NQ-HĐND

Phú Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm
và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2007**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của UBND huyện trình HĐND huyện về tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2007; Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của UBND huyện về tình hình sử dụng dự phòng chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2007; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Xã hội và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 05/7/2007 của UBND huyện Phú Hòa trình HĐND huyện về tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2007. Phần đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2007 là: 24.300 triệu đồng.

Điều 2. Thông qua các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách địa phương tại Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 05/7/2007 của UBND huyện Phú Hòa và Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Xã hội, HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung cơ bản sau đây nhằm hoàn thành chỉ tiêu thu và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2007 như sau:

1. Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục phân tích, đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2007, xác định cụ thể các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tăng, giảm từng sắc thuế, từng nguồn thu ngân sách trên địa bàn, từ đó có biện pháp chỉ đạo sát đúng với thực tế, tổ chức quản lý thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Đôn đốc các đơn vị kinh tế tập thể và các doanh nghiệp kịp thời nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và giá trị gia tăng, thực hiện nghiêm việc xử lý phạt đối với các đơn vị vi phạm Luật Thuế. Tăng cường công tác kiểm tra hành chính thương nghiệp để đốc thu thuế và đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các hộ kinh doanh cá thể.

2. Tiếp tục tăng cường, thực hiện công tác thu thuế nhà đất theo số lập bộ hàng năm trong khu vực dân cư.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành Thuế tổ chức tốt việc ủy nhiệm thu đối với UBND xã theo kế hoạch đã đề ra, tiến hành sơ kết đánh giá cụ thể kết quả, hiệu quả đạt được khi thực hiện ủy nhiệm thu so với trước và thực hiện theo hướng dẫn của ngành Thuế cấp trên.

4. Tiếp tục thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án đổi đất lấy công trình ở các xã, dự án san nền thành lập khu tái định cư, để huy động nguồn vốn thực hiện đầu tư các công trình xây dựng cơ bản của huyện và các xã. Khẩn trương thực hiện lập phương án lấp ghép khu dân cư số diện tích đất sản xuất nông nghiệp, sản xuất bắp bênh ở khu vực thôn Đông Phước xã Hòa An để tạo nguồn thu tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo dự toán Tỉnh giao và Nghị quyết HĐND huyện.

5. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo yêu cầu chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước cho từng cơ quan, ban ngành và các địa phương thuộc huyện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phú Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2007./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Trung Kháng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÚ HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2007/NQ-HĐND

Phú Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước
huyện Phú Hòa năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 25, Chương II của Luật Ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 272/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2007 của UBND huyện Phú Hòa “Về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước huyện năm 2006”; Nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước huyện Phú Hòa năm 2006 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2006 là: 23.202.009.186 đồng.

(Hai mươi ba tỷ, hai trăm lẻ hai triệu, không trăm lẻ chín nghìn, một trăm tám mươi sáu đồng).

(Không kể thu kết dư ngân sách, thu chuyển nguồn, thu bổ sung ngân sách, thu trái phiếu Trung ương).

2. Tổng thu ngân sách huyện được hưởng năm 2006 là: 99.936.155.229 đồng.

(Chín mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi chín đồng).

3. Tổng chi ngân sách huyện năm 2006 là: 88.703.297.735 đồng.

(Tám mươi tám tỷ, bảy trăm lẻ ba triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng).

4. Kết dư ngân sách huyện năm 2006 là: 11.232.857.494 đồng.

(Mười một tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng).

Trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp huyện: 8.925.587.936 đồng.

(Tám tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi sáu đồng).

- Kết dư ngân sách xã: 2.307.269.558 đồng.

(Hai tỷ, ba trăm lẻ bảy triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng).

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện kết dư ngân sách cấp huyện theo quy định tại Điều 63 của Luật Ngân sách nhà nước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2007./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Trung Kháng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 40/2007/NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng
6 tháng cuối năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2007; Báo cáo của các cơ quan hữu quan; Báo cáo thẩm tra số 54/BC-TTr-BKT-XH ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế và Xã hội HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất đánh giá về kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2007 như trong Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2007 của UBND huyện đã nêu.

- Một số chỉ tiêu cần phấn đấu thực hiện trong 6 tháng cuối năm:

- + Sản lượng lương thực có hạt 45.091 tấn, trong đó thóc 34.982 tấn;
- + Trồng 400.000 cây phân tán và 200ha rừng tập trung;
- + Giá trị sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp đạt 150.734 triệu đồng;
- + Giá trị sản xuất công nghiệp – TTCN và xây dựng trên địa bàn huyện đạt 114.735 triệu đồng;
- + Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ đạt 66.462 triệu đồng;
- + Thu ngân sách trên địa bàn đạt 12.470,9 triệu đồng;
- + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,19%;

- + Giữ vững huyện đạt các chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học;
- + Xây dựng 02 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã;
- + Giảm hộ nghèo cuối năm xuống còn 11,66% theo tiêu chí hiện nay. Tạo việc làm mới cho 1.450 lao động;
- + Giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 20,9%.
- Thống nhất các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch nhà nước 6 tháng cuối năm 2007 như Báo cáo của UBND huyện đã đề ra.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch chỉ đạo, điều hành các ngành, các cấp chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát UBND huyện, xã, các ngành thực hiện Nghị quyết này.
- Cơ quan nhà nước các cấp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể động viên mọi tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhựt

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 41/2007/NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách huyện năm 2007

**HỘI ĐỒNG NHÂN HUYỆN TÂY HÒA
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của UBND huyện về đề nghị điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách huyện năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-BKTXH ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế và Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách huyện năm 2007, như sau:

I. BỔ SUNG TĂNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN: 4.060.000.000 đồng.

II. BỔ SUNG TĂNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN: 14.525.700.000 đồng.

Trong đó:

- Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 8.469.200.000 đồng.
- Chi ngân sách xã: 6.056.500.000 đồng.

Gồm các nguồn đảm bảo cân đối tăng dự toán như sau:

1. Dự toán Tỉnh giao bổ sung các khoản chi: 5.250.000.000 đồng.
2. Khoản tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.060.000.000 đồng.
3. Kinh phí chuyển nguồn chi một số nhiệm vụ chưa thực hiện từ năm 2006 sang năm 2007 để chi: 5.215.700.000 đồng.

III. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN: 1.234.200.000 đồng.

1. Từ nguồn dự phòng chi: 883.200.000 đồng.

Trong đó:

- + Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 803.200.000 đồng.
- + Chi ngân sách xã: 80.000.000 đồng.

2. Tính tăng điều tiết khoản thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của 04 xã miền núi theo quy định của UBND Tỉnh; Đồng thời giảm chi bổ sung cân đối ngân sách cho 04 xã: 351.000.000 đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện giữa hai kỳ họp, nếu có gì thay đổi so với dự toán và kế hoạch phân bổ thì phải thông qua Thường trực HĐND huyện trước khi điều chỉnh và báo cáo với HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế và Xã hội của HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chặt chẽ các ngành chức năng, địa phương và cơ sở trong việc thực hiện kế hoạch thu, chi.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhựt

PHỤ LỤC 1
MỨC ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN
THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
6 THÁNG CUỐI NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mức bổ sung nguồn thu
	Tổng thu NSNN trên địa bàn	4.060
I	Thu trong cân đối:	4.060
1	Thuế ngoài quốc doanh	
2	Thu lệ phí trước bạ	
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
4	Thu thuế nhà đất	
5	Thu phí, lệ phí	
6	Thuế CQSD đất	
7	Thu tiền sử dụng đất	4.060
8	Thu tiền thuê đất	
9	Thu cố định của xã	
10	Thu khác ngân sách	
II	Các khoản không cân đối	0
1	Thu HĐ ĐG tự nguyện	
2	Các khoản không cân đối khác	

PHỤ LỤC 2
MỨC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN
6 THÁNG CUỐI NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mức điều chỉnh bổ sung		
		Ngân sách huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng chi	14.525,7	8.469,2	6.056,5
A	Chi trong cân đối:	14.525,7	8.469,2	6.056,5
I	Chi đầu tư phát triển	13.140,4	7.428,9	5.711,5
II	Chi thường xuyên	2.268,5	1.843,5	425,0
1	Chi an ninh, quốc phòng	206,7	76,7	130,0
2	Chi sự nghiệp giáo dục	736,0	736,0	
3	Chi sự nghiệp đào tạo - dạy nghề	5,0	5,0	
4	Chi sự nghiệp y tế	94,0	94,0	
5	Chi sự nghiệp văn hoá- TT	1,0	1,0	
6	Chi sự nghiệp phát thanh - TH	1,0	1,0	
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0,5	0,5	
8	Chi đảm bảo xã hội	50,0	50,0	
9	Chi sự nghiệp kinh tế	316,0	101,0	215,0
10	Chi quản lý hành chính	269,0	269,0	
11	Chi sự nghiệp môi trường	0,0		
12	Chi từ vốn SN CTMT quốc gia	235,3	235,3	
13	Chi khác ngân sách	354,0	274,0	80,0
III	Dự phòng chi	-883,2	-803,2	-80,0
B	Chi ngoài cân đối	0,0	0,0	0,0
1	Từ nguồn thu huy động đóng góp	0,0		
2	Ghi chi từ nguồn khác	0,0		

PHỤ LỤC 3
BẢNG KÊ NGUỒN ĐẢM BẢO MỨC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A	Nguồn đảm bảo bổ sung tăng dự toán	14.525,7
I	Dự toán Tỉnh giao bổ sung và các khoản năm trước Tỉnh chưa cấp:	5.250,0
	Kinh phí hỗ trợ giao thông nông thôn 2005 Tỉnh chưa cấp	80,0
	Kinh phí khắc phục lũ lụt các công trình giao thông	130,0
	Kinh phí tiền lương giáo viên, nhân viên hợp đồng ngành giáo dục	686,0
	Kinh phí hỗ trợ giao thông nông thôn 2006 Tỉnh chưa cấp	1.235,0
	Kinh phí hỗ trợ kiên cố hoá kênh mương 2006 Tỉnh chưa cấp	445,0
	Kinh phí hỗ trợ giao thông nông thôn 2007	2.023,0
	Kinh phí hỗ trợ kiên cố hoá kênh mương 2007	377,0
	Kinh phí phục vụ bầu cử Quốc hội	274,0
II	Khoản tăng thu nguồn thu tiền sử dụng đất	4.060,0
III	Kinh phí chuyển nguồn chi một số nhiệm vụ chưa thực hiện từ năm 2006 sang năm 2007 để chi	5.215,7
	Khoản chi tạm ứng vốn đầu tư	107,9
	Các nhiệm vụ mục tiêu Tỉnh hỗ trợ	1.786,7
	Nhiệm vụ chi đầu tư XD CB	3.321,1
B	Nguồn đảm bảo điều chỉnh dự toán chi	1.234,2
C	Điều chỉnh từ khoản dự phòng chi để bố trí chi	883,2
D	Tính lại số điều tiết giữa ngân sách cấp huyện và của 4 xã miền núi	351,0

PHỤ LỤC 4
ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công trình	Số điều chỉnh, bổ sung			
		Tổng số	Số dư tạm ứng năm 2006 chuyển sang	Dự toán năm 2006 chuyển sang	Bổ sung từ nguồn sử dụng đất
	TỔNG CỘNG	7.428,9	107,9	3.321,1	4.000,0
I	VỐN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.275,1	107,9	1.167,2	0,0
	<i>* Quy hoạch</i>	<i>180,0</i>	<i>100,0</i>	<i>80,0</i>	<i>0,0</i>
1	Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện	100,0	100,0		
2	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tây Hòa	80,0		80,0	
	<i>* Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>50,0</i>	<i>0,0</i>	<i>50,0</i>	<i>0,0</i>
1	Dự án trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện	30,0		30,0	
2	Dự án trụ sở làm việc khối Huyện ủy	20,0		20,0	
3	Xây dựng bãi rác huyện	0,0			
	<i>* Thực hiện đầu tư</i>	<i>1.045,1</i>	<i>7,9</i>	<i>1.037,2</i>	<i>0,0</i>
1	Dự án trạm bơm điện Bình Sơn	118,4		118,4	
2	Cầu Bầu Gấu	25,3		25,3	
3	Cầu Bến Mít	18,4		18,4	
4	Cầu Suối	79,0	7,9	71,2	
5	Đường Hòa Phong – Phú Nhiêu	803,9		803,9	
II	VỐN THU TỪ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	4.000,0	0,0	0,0	4.000,0
1	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm dạy nghề	200,0			200,0
2	Tu sửa trụ sở UBND xã Hòa Phong	150,0			150,0
3	Xây dựng phòng truyền thống và 4 phòng học trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	250,0			250,0
4	Xây dựng trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Hòa Bình 2	1.050,0			1.050,0
5	Xây dựng nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Hòa Bình 2	400,0			400,0
6	Vốn đối ứng trả nợ trường tiểu học số 2 của xã Hòa Bình 2	300,0			300,0
7	Hỗ trợ xây dựng trường Nguyễn Tất Thành	50,0			50,0
8	Sửa chữa xây dựng trụ sở 3 thôn của xã Hòa Bình 2	600,0			600,0
9	Trả nợ khối lượng tư vấn cầu Bến Củi	110,0			110,0
10	Trả nợ khối lượng tư vấn đập Suối Phướng	60,0			60,0
11	Sửa chữa nâng cấp kênh mương đập An Sang	700,0			700,0

STT	Tên công trình	Số điều chỉnh, bổ sung			
		Tổng số	Số dư tạm ứng năm 2006 chuyển sang	Dự toán năm 2006 chuyển sang	Bổ sung từ nguồn sử dụng đất
12	Cắm mốc bổ sung quản lý quy hoạch xây dựng chi tiết thị trấn Phú Thứ	50,0			50,0
13	Quy hoạch chi tiết khu tái định cư thị trấn Phú Thứ	80,0			80,0
III	VỐN HỖ TRỢ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	2.146,7	0,0	2.146,7	0,0
1	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Sơn Thành Tây	259,1		259,1	
2	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Sơn Thành Đông	278,4		278,4	
3	Các công trình thuộc khu làm việc tạm huyện Tây Hòa	1.457,0		1.457,0	
4	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Hòa Bình 2	58,9		58,9	
5	Dự án di giãn dân thôn Đá Mài	14,1		14,1	
6	Dự án di giãn dân Suối Phần xã Hòa Mỹ Tây	70,1		70,1	
IV	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	7,2	0,0	7,2	0,0
	* Dự án định canh định cư ở các xã nghèo	7,2	0,0	7,2	0,0
1	Định canh định cư xã Sơn Thành Tây	7,2		7,2	

PHỤ LỤC 5
ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH VỐN SỰ NGHIỆP
CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục công trình phân theo nguồn vốn	Mức điều chỉnh bổ sung
	TỔNG CỘNG	100
I	Thủy lợi	139
1	Sửa chữa thường xuyên hệ thống thủy lợi An San – Phú Hữu (Hòa Thịnh)	139
II	Giao thông	-400
1	Làm đường vào nhà hát xã Hòa Bình 2	100
2	Nâng cấp, mở rộng đường Suối Mâm-Suối Phần (Hòa Mỹ Tây)	-500
III	Kiến thiết thi chính	0
IV	Sự nghiệp khác	361
1	Sửa chữa thư viện huyện	80
2	Cải tạo 2 phòng làm việc thành phòng thư viện, xây nhà xe và quét vôi 14 phòng học trường Tiểu học số 2 Hòa Đông	50
3	Xây dựng sân bê tông và cải tạo, tu sửa dãy phòng học cấp 4 trường Tiểu học số 2 Hòa Tân Tây	56
4	Xây tường rào trường Tiểu học số 1 Sơn Thành Đông	50
5	Hỗ trợ xã Hòa Mỹ Đông mua sắm trang thiết bị y tế để xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	25
6	Hỗ trợ sửa chữa nâng cấp nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Hòa Tân Tây	30
7	Hỗ trợ nâng cấp trạm y tế xã Hòa Phú để đạt chuẩn quốc gia về y tế	70

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42/2007/NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ, biện pháp công tác tài chính - ngân sách huyện
6 tháng cuối năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, biện pháp công tác tài chính - ngân sách 6 tháng cuối năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-BKTXH ngày 9 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế và Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị về nhiệm vụ, biện pháp công tác tài chính - ngân sách 6 tháng cuối năm 2007 như sau:

A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

1. Tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện đã giao đầu năm: 16.888.000.000 đồng.
2. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2007: 8.477.100.000 đồng.
3. Điều chỉnh bổ sung tăng dự toán thu: 4.060.000.000 đồng.
4. Dự toán còn lại 6 tháng cuối năm 2007: 12.470.900.000 đồng.

B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN

1. Tổng chi ngân sách huyện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện đã giao đầu năm: 87.758.000.000 đồng:

Trong đó:

+ Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 74.393.700.000 đồng;

+ Chi ngân sách xã: 13.364.300.000 đồng;

2. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2007: 42.229.600.000 đồng:

Trong đó:

+ Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 32.500.300.000 đồng;

+ Chi ngân sách xã: 9.729.300.000 đồng;

3. Điều chỉnh bổ sung tăng dự toán chi: 14.525.700.000 đồng.

Trong đó:

+ Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 8.469.200.000 đồng;

+ Chi ngân sách xã: 6.056.500.000 đồng;

4. Dự toán còn lại 6 tháng cuối năm 2007: 60.054.100.000 đồng.

Trong đó:

+ Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 50.362.600.000 đồng;

+ Chi ngân sách xã: 9.691.500.000 đồng;

(Chi tiết có các biểu đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số biện pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2007 như sau:

1. Về thu: Triệt để khai thác các nguồn thu trong các thành phần kinh tế, kiên quyết chống thất thu, thu đúng, thu đủ, thu công bằng và hợp lý, chống tình trạng trốn thuế, ản lậu thuế. Đẩy mạnh việc thu nợ đọng; Nuôi dưỡng nguồn thu và khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh để phát triển nguồn thu và mức thu.

Mọi nguồn thu ngân sách phải thể hiện đầy đủ, kịp thời vào ngân sách và quản lý chặt chẽ theo qui định của nhà nước.

2. Về chi: Phân đầu tiết kiệm chi, dựa vào khả năng nguồn thu để chi. Ưu tiên chi vào những nhu cầu cấp thiết, nhằm đạt được những mục tiêu kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Kiểm tra chặt chẽ mọi khoản chi, chi đúng mục đích, đảm bảo tính hiệu quả về kinh tế - xã hội cho mọi khoản chi.

Mọi khoản chi chỉ thực hiện theo phân bổ ngân sách đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định. Nếu thu không đủ theo dự toán thì xem xét giảm mức chi cho phù hợp, tương ứng với nguồn thu.

Tăng cường công tác kiểm tra xúc tiến nhanh các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản để sớm giải ngân cho các công trình đã có khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã ghi vốn thực hiện đầu tư trong năm để đảm bảo khối lượng hoàn thành giải ngân vào cuối năm.

Thực hiện chi ngân sách phải đảm bảo theo đúng các qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện giữa hai kỳ họp, nếu có gì thay đổi so với dự toán và kế hoạch phân bổ thì phải thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi điều chỉnh và báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban Kinh tế và Xã hội của HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chặt chẽ các ngành chức năng, địa phương và cơ sở trong việc thực hiện kế hoạch thu, chi.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhựt

PHỤ LỤC 1
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
6 THÁNG CUỐI NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng	Dự toán còn lại	Mức bổ sung nguồn thu	Dự toán 6 tháng cuối năm
A	B	1	2	3=1-2	4	5=3+4
	Tổng thu NSNN trên địa bàn	16.888	8.477,10	8.410,90	4.060,00	12.470,90
I	Thu trong cân đối:	10.888	5.360,30	5.527,70	4.060,00	9.587,70
1	Thuế ngoài quốc doanh	3.803	2.115,00	1.688,0		1.688,0
2	Thu lệ phí trước bạ	290	197,10	92,9		92,9
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	444	282,00	162,0		162,0
4	Thu thuế nhà đất	313	180,60	132,4		132,4
5	Thu phí, lệ phí	524	212,00	312,0		312,0
6	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	130	51,00	79,0		79,0
7	Thu tiền sử dụng đất	2.000	449,10	1.550,9	4.060	5.610,9
8	Thu tiền thuê đất	30	15,00	15,0		15,0
9	Thu cố định của xã	2.577	1.491,00	1.086,0		1.086,0
10	Thu khác ngân sách	777	367,50	409,5		409,5
II	Các khoản không cân đối	6.000	3.116,80	2.883,20	0,00	2.883,20
1	Thu HĐ ĐG tự nguyện	4.490	2.429,70	2.060,3		2.060,3
2	Các khoản không cân đối khác	1.510	687,10	822,9		822,9

PHỤ LỤC 2

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm			Ước thực hiện 6 tháng			Mức đề nghị điều chỉnh bổ sung				Dự toán 6 tháng cuối năm		
	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	
B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	
Tổng chi	87.758,0	74.393,7	13.364,3	42.229,6	32.500,3	9.729,3	14.525,7	8.469,2	6.056,5	60.054,1	50.362,6	9.691,5	
Chi trong cân đối:	81.758,0	72.883,7	8.874,3	39.302,4	32.109,4	7.193,0	14.525,7	8.469,2	6.056,5	56.981,3	49.243,5	7.737,8	
Chi đầu tư phát triển	18.520,0	18.520,0	0,0	5.073,1	2.729,1	2.344,0	13.140,4	7.428,9	5.711,5	26.587,3	23.219,8	3.367,5	
Chi thường xuyên	60.898,0	52.282,3	8.615,7	34.229,3	29.380,3	4.849,0	2.268,5	1.843,5	425,0	28.937,2	24.745,5	4.191,7	
Chi an ninh, quốc phòng	959,6	564,7	394,9	642,8	433,0	209,8	206,7	76,7	130,0	523,5	208,4	315,1	
Chi sự nghiệp giáo dục	36.725,0	36.543,8	181,2	21.552,5	21.470,8	81,7	736,0	736,0		15.908,5	15.809,0	99,5	
Chi sự nghiệp tạo- dov.nabà	615,0	615,0	0,0	300,1	300,1	0,0	5,0	5,0		319,9	319,9	0,0	
Chi sự nghiệp y tế	1.149,0	1.149,0	0,0	726,8	726,8	0,0	94,0	94,0		516,2	516,2	0,0	
Chi sự nghiệp văn noa- TT	532,7	395,5	137,2	257,3	180,6	76,7	1,0	1,0		276,4	215,9	60,5	
Chi sự nghiệp phat unam- TH	462,4	356,4	106,0	144,6	127,3	17,3	1,0	1,0		318,8	230,1	88,7	
Chi sự nghiệp IDTT	337,1	263,8	73,3	158,3	135,5	22,8	0,5	0,5		179,3	128,8	50,5	
Chi đảm bảo xã hội	902,0	636,3	265,7	528,9	393,3	135,6	50,0	50,0		423,1	293,0	130,1	
Chi sự nghiệp kinh tế	4.783,4	4.050,7	732,7	1.553,8	1.427,9	125,9	316,0	101,0	215,0	3.545,6	2.723,8	821,8	
Chi quản lý hành chính	11.831,3	5.211,6	6.619,7	7.181,3	3.111,8	4.069,5	269,0	269,0		4.919,0	2.368,8	2.550,2	
Chi sự nghiệp môi trường	420,8	356,4	64,4	53,0	48,0	5,0	0,0	0,0		367,8	308,4	59,4	
Chi từ vốn NS CIMI quốc gia	1.806,0	1.806,0	0,0	541,7	541,7	0,0	235,3	235,3		1.499,6	1.499,6	0,0	
Chi khác ngân sách	373,7	333,1	40,6	588,2	483,4	104,8	354,0	274,0	80,0	139,5	123,7	15,8	
Dự phòng chi	2.340,0	2.081,4	258,6	0,0	0,0	0,0	-883,2	-803,2	-80,0	1.456,8	1.278,2	178,6	
Chi ngoài cân đối	6.000,0	1.510,0	4.490,0	2.927,2	390,9	2.536,3	0,0	0,0	0,0	3.072,8	1.119,1	1.953,7	
Từ nguồn thu huy động đóng góp	4.490,0		4.490,0	2.536,3	0,0	2.536,3	0,0	0,0		1.953,7	0,0	1.953,7	
Ghi chi từ nguồn khác	1.510,0	1.510,0	0,0	390,9	390,9	0,0	0,0			1.119,1	1.119,1	0,0	